

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 15/2021/TLST/HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021.

**Nguyên đơn:** Chị Đàm Thị T - Sinh năm: 1984.

ĐKNKTT:, xóm T, phường D, thành phố H.

Tạm trú: đường X, phường D, thành phố H.

**Bị đơn:** Anh Lê Văn C - Sinh năm: 1986

Địa chỉ: xóm T, phường D, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/11/2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15/11/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đàm Thị T và anh Lê Văn C.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về con chung:** Chị Đàm Thị T và anh Lê Văn C thống nhất vợ chồng có 01 con chung là cháu Lê Bảo N sinh ngày 10/3/2016.

Ly hôn hai bên thỏa thuận về việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con chung như sau:

Giao cháu Lê Bảo N cho chị Đàm Thị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Văn Cường không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Cường có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Chị Đàm Thị T và anh Lê Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Hai bên thỏa thuận, chị Thoa chịu 150.000đ án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ, chị được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 150.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2021/0001277 ngày 13/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H.

*Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND thành phố H;
- UBND phường D, TP H.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

( Đã ký )

**Nguyễn Thị Lan Anh**

